

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày: 30-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ký.

Ông Hoàng Đình Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 09/02/1992 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn L, xã G, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị V; Có vợ là Tống Thị K và 03 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2022; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 16/6/2023, Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”; Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2022 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn L, xã G, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Người có QLNVLQ đến vụ án: Chị Trần Thị H, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn L, xã G, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Thôn L, xã G, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1992.

2. Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1961.

3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1956.

4. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1990.

Đều cư trú tại: Thôn L, xã G, huyện Hà Trung, T.Thanh Hóa.

Tại phiên toà, có mặt anh T1, chị H, ông P; vắng mặt anh T2, ông K, ông Luật, anh T3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/10/2022, tại khu vực cổng Mường Nổi, thuộc thôn Chánh Lộc, xã Hà Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, do mâu thuẫn trong việc tranh chấp vệt nuôi nên Nguyễn Văn Q và anh Nguyễn Văn T2 xảy ra xô xát, đánh nhau. Trên đường anh T2 đi về đến đê xã Hà Giang, huyện Hà Trung thì gặp anh trai là Nguyễn Văn T1, anh T2 nói với anh T1 là vừa bị Q đánh nên anh T1 đi xe máy đến nhà Q. Lúc này Q đang ở trong nhà, nghĩ anh T1 đến gây sự vì việc xô xát đánh nhau giữa anh T2 và Q trước đó nên liền chạy vào bếp lấy 02 ống kim loại cầm ở hai tay chạy ra phía cổng, khi ra đến sân, Q ném lại 01 ống kim loại bên tay trái xuống đất gần bể nước rồi tiếp tục chạy đến chỗ anh T1 đang đứng thì thấy anh T2 và anh Nguyễn Xuân T3 đi xe máy đến, anh T1 nói với anh T2 và anh T3 “*hai thằng bay ra đuổi hết đàn vịt sang nhà ta*” nên anh T2 và anh T3 điều khiển xe máy đi ra đồng, còn Q cầm ống kim loại hình trụ tròn, dài 120cm, đường kính 2,1cm, hơi cong ở phần giữa vệt về phía anh T1. Anh T1 dùng tay giữ ống kim loại, hai bên giằng co, xô xát, sau đó Q giật được ống kim loại vung lên vệt một phát trúng vào người anh T1, một phát trúng vào đầu anh T1. Anh T1 bị choáng, từ từ ngõng xuống đất.

Đồ vật tạm giữ gồm: 01 ống kim loại màu xám hình trụ tròn, dài 120cm, đường kính 2,1cm, một đầu hàn ốc xoắn, một đầu dẹt không bằng phẳng; 01 ống kim loại màu xám hình trụ tròn, hơi cong ở giữa, ống dài 120cm, đường kính 2,1cm, một đầu hàn ốc xoắn, một đầu dẹt không bằng phẳng. Đồ đã được niêm phong theo quy định

Tại biên bản làm việc xác định thương tích của anh Nguyễn Văn T1 hồi 15 giờ 30 phút ngày 29/10/2022 do Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung ghi, anh T1 bị thương ở các vị trí sau:

- + Vùng đỉnh có vết thương KT 4x1x1cm, bờ nhám nhở, chảy máu;
- + Vùng cung mày phải có vết thương dài 3cm, chảy máu;
- + Ngực trái có vết xây xước da KT 2x2cm, rớm máu, ấn dọc xương sườn 8,9,10 trái có điểm đau;
- + Ngực trái có vết bầm tím kích thước 5x5cm;
- + Gò má phải có 2 vết xây xước da rớm máu kích thước 2x2cm
- + Vùng cằm phải có vết xây sát KT 2x2cm, cổ phải có vài vết xước da dài 3cm, bẹn trái có vết bầm tím KT 2x2cm, mặt ngoài gối trái có vết xây xước KT 2x2cm.

Ngày 29/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hà Trung ra Quyết định trưng cầu giám định tổn hại phần trăm sức khỏe và cơ chế hình thành vết thương của anh Nguyễn Văn T1.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1404/2022/TTPY, ngày 12/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Văn T1 được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ % TTCT quy định tại Điều 4- Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế) là: 12% (mười hai phần trăm).

Tại bản kết luận giám định số 1416/2022/TTP, ngày 12/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

“... Nếu đối tượng sử dụng một trong hai ống kim loại có đặc điểm như mô tả tại Quyết định trưng cầu giám định số 339/QĐ-CSHS ngày 29/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung (kèm theo bản ảnh vật chứng) làm vật gây thương tích đối với Nguyễn Văn T1 thì có thể gây nên các thương tích cho Nguyễn Văn T1 như đã ghi nhận trong hồ sơ giám định do Cơ quan điều tra cung cấp”.

Về vật chứng: 01 ống kim loại màu xám hình trụ tròn, dài 120cm, đường kính 2,1cm, một đầu hàn ốc xoắn, một đầu dẹt không bằng phẳng; 01 ống kim loại màu xám hình trụ tròn, hơi cong ở giữa, ống dài 120cm, đường kính 2,1cm, một đầu hàn ốc xoắn, một đầu dẹt không bằng phẳng được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Anh Nguyễn Văn T1 yêu cầu Nguyễn Văn Q phải bồi thường cho anh tổng số tiền 60.194.212đ đồng bao gồm chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị, tiền công người chăm sóc và chi phí tổn thất tinh thần, bồi dưỡng sức khỏe; gia đoạn điều tra, truy tố Q chưa bồi thường cho anh T1.

Bản cáo trạng số: 51/CT-VKSHT ngày 18/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q đã thoả thuận và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Văn T1 số tiền 55.000.000 đồng, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị H không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; bị hại Nguyễn Văn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị H không yêu cầu bồi thường gì thêm; bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Người làm chứng Nguyễn Văn P khai báo về các T2 tiết, nội dung vụ án như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q với mức án tù 27 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn Q, bị hại Nguyễn Văn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị H đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong; bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 2, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị Quyết 236/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Do mâu thuẫn trong việc chăn thả gia cầm tại địa phương, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/10/2022, tại thôn Chánh Lộc, xã Hà Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn Q đã dùng ống kim loại đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Văn T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, đồng thời cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Bị cáo Nguyễn Văn Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi dùng ống kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là trái pháp luật và đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe của bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, xuất phát từ mâu thuẫn trong việc chăn thả gia cầm tại địa phương, bị cáo đã có hành vi dùng ống kim loại là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho bị hại T1. Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo hết sức mạnh động, táo bạo, quyết liệt và nguy hiểm, không những thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem

thường sức khỏe của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương.

[4] Về nhân thân và các T2 tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn Q là người có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án; Không có T2 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Bị hại Nguyễn Văn T1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Tại phiên tòa, bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Ông bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng; Bản thân bị cáo đang phải nuôi 03 con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, lại là lao động chính. Các T2 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo được quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Do Nguyễn Văn Q có nhiều T2 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng phù hợp với Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn Q đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại Nguyễn Văn T1. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị H không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: 02 ống kim loại màu xám hình trụ tròn là công cụ phạm tội của bị cáo và là vật không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q người bị kết án nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 6 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 24 (hai bốn) tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 48 (bốn tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/8/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Hà Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đề giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 ống kim loại màu xám hình trụ tròn. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/7/2023 giữa Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Hà Trung;
- CQTHAHS CA H.Hà Trung;
- UBND xã Hà Giang, H.Hà Trung;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh